

Bản án số: 1223/2017/HNGĐ-PT

Ngày: 29/12/2017

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Thiên Hương

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Khắc Vương

Bà Đặng Thị Bích Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thoa – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Tào Minh Quân - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 29/12/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 134/2017/TLPT-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2017 về việc “Ly hôn”.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 2044/2017/HNGĐ-ST ngày 19/9/2017 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 7216/2017/QĐPT-HNGĐ ngày 15/11/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 6727/2017/QĐ-PT ngày 06/12/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị Đ, sinh năm 1984

Địa chỉ: Đường M, phường Đ, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

2. Bị đơn: Ông Lê Anh T, sinh năm 1969

Địa chỉ: đường P, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người kháng cáo: Ông Lê Anh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm thể hiện nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn bà Trần Thị Đ trình bày:

Bà và ông Lê Anh T tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 25, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận kết hôn số 117, quyển số 01 cấp ngày 10/7/2002. Bà và ông T chung sống hạnh phúc được mười năm. Sau khi bà bắt đầu đi làm, bà và ông T bắt đầu

nảy sinh mâu thuẫn do những bất đồng về kinh tế trong gia đình, tính cách và lối sống của cả hai bên. Ông T không có trách nhiệm trong việc chăm lo cho gia đình và con cái, từ tháng 3/2017 ông T không còn đưa tiền cho bà chăm lo cho hai con chung; tính tình của ông T nóng nảy, thiếu kiềm chế, thường xuyên gây gổ, đánh đập bà. Hiện, bà và hai con đã chuyển ra ở riêng, sống ly thân với ông T. Nay bà nhận thấy mâu thuẫn giữa hai vợ chồng bà đã trở nên trầm trọng, không thể hàn gắn nên đề nghị Tòa án chấp nhận cho bà được ly hôn ông Lê Anh T để sớm ổn định cuộc sống của bà và hai con.

Trong quá trình chung sống, bà và ông T có hai con chung tên Lê Trần Quý H, sinh ngày 22/7/2003 và Lê Đức Phú T, sinh ngày 23/3/2009. Bà yêu cầu được là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con chung; bà yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi cháu là 2.500.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà và ông T không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Lê Anh T đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ để trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 06/7/2017, 26/7/2017 nhưng ông T không đến làm việc và cũng không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình. Vì vậy, Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông T.

Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm 2044/2017/HNGĐ-ST ngày 19/9/2017 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Đ:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Đ được ly hôn ông Lê Anh T

2. Về con chung: có hai con chung tên Lê Trần Quý H, sinh ngày 22/7/2003 và Lê Đức Phú T, sinh ngày 23/3/2009. Giao con chung Lê Trần Quý H, Lê Đức Phú T cho bà Trần Thị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Lê Anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung Lê Đức Phú T hàng tháng là 2.500.000 đồng cho đến khi con chung Lê Đức Phú T đủ tuổi trưởng thành, việc giao tiền cấp dưỡng nuôi con được thực hiện tại Cơ quan Thi hành án.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Đ không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung Lê Trần Quý H.

3. Về tài sản chung và nợ chung: ông, bà cùng xác nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự.

Ngày 02/10/2017, ông Lê Anh T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 2044/2017/HNGĐ-ST ngày 19/9/2017 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh với nội dung yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết những vấn đề sau:

Ông không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm do đã làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của ông.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn bà Trần Thị Đ trình bày: Không rút đơn khởi kiện, không thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, đề nghị Tòa án giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị đơn ông Lê Anh T trình bày: Về nội dung kháng cáo ông không đồng ý với bản án sơ thẩm vì Tòa án cấp sơ thẩm đã không gửi các giấy tờ triệu tập của Tòa án cho ông. Vì vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử vắng mặt của ông nên đã làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của ông. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm ông trình bày ông có nhận được các văn bản của Tòa án cấp sơ thẩm do mẹ ruột của ông là người ký nhận và để trên bàn trong nhà của ông (mẹ của ông là bà Đặng Thị Việt ở cùng địa chỉ với ông) nên ông có biết việc bà Trần Thị Đ có nộp đơn xin ly hôn tại Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh.

Về ly hôn : Ông không đồng ý ly hôn với bà Đ do ông muốn đoàn tụ với bà Đ để cùng nhau chăm sóc con cái trưởng thành. Nếu trường hợp Tòa án xét xử cho bà Đ được ly hôn với ông thì ông yêu cầu được chăm sóc hai con chung là Lê Trần Quý H, sinh ngày 22/7/2003 và Lê Đức Phú T, sinh ngày 23/3/2009, ông cho rằng điều kiện kinh tế của bà Đ không ổn định, chỗ ở chật hẹp không có không gian cho các con để các con có một cuộc sống ổn định nên ông không đồng ý cho bà Đ nuôi con chung.

Về cấp dưỡng cho hai con ông đề nghị bà Đ cấp dưỡng 2.000.000 đến 3.000.000 đồng/tháng/con cho đến khi các con đủ tuổi trưởng thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu:

Việc tuân thủ pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán chủ tọa đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về “Nguyên tắc xét xử, thành phần hội đồng xét xử, sự có mặt của các thành viên trong hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa; Phạm vi xét xử phúc thẩm” tại phiên tòa phúc thẩm.

Về nội dung vụ án: Xét kháng cáo của ông Lê Anh T kháng cáo về việc Tòa án cấp sơ thẩm không tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông nên ông không được biết để tham gia phiên tòa là không có căn cứ. Bởi lẽ, Bộ luật Tố tụng dân sự quy định về việc cấp, tổng đạt văn bản tố tụng cho đương sự có thể tổng đạt trực tiếp, tổng đạt thông qua người thứ ba hoặc niêm yết tại chính quyền địa phương nơi đương sự cư trú. Tại Tòa án cấp sơ thẩm đã tổng đạt các giấy tờ tài liệu thông qua bà Đặng Thị Việt là mẹ ruột của ông T, tại phiên tòa phúc thẩm ông T cũng thừa nhận bà Việt có chung địa chỉ cư trú và có chung hộ khẩu với ông T ngoài ra bà Việt không có bất cứ địa chỉ nào khác. Do vậy, việc cấp tổng đạt của Tòa án cấp sơ thẩm là đúng với quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm ông T không đồng ý ly hôn với bà Đ, xét theo lời khai của bà Đ và ông T tại phiên tòa nhận thấy hai ông bà đã có mâu thuẫn, bà Đ đã chuyển ra ở riêng, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, không có khả

năng đoàn tụ. Về con chung : ông T, bà Đ có hai người con chung Lê Trần Quý Hương sinh ngày 22/7/2003 và Lê Đức Phú Thịnh sinh ngày 23/3/2009, Tòa án cấp sơ thẩm đã giao hai con chung cho bà Đ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. tại phiên tòa phúc thẩm ông T không đồng ý giao cho bà Đ nuôi con chung với lý do bà Đ đang ở nhà thuê, điều kiện sinh sống chật hẹp, không có người phụ giúp chăm lo cho hai con nhưng ông T không chứng minh được những lời khai của mình. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Lê Anh T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tại cấp sơ thẩm bà Đ tự nguyện nuôi cháu Lê Trần Quý H, sinh ngày 22/7/2003, không yêu cầu ông T cấp dưỡng cho cháu H bà chỉ yêu cầu ông T cấp dưỡng cho cháu Lê Đức Phú T, sinh ngày 23/3/2009 số tiền 2.500.000 đồng/tháng cho đến khi cháu T trưởng thành. Xét nguyện vọng của bà Đ là chính đáng. Đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục ghi nhận sự tự nguyện của bà Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo ngày 02/10/2017 của ông Lê Anh T nộp trong thời hạn luật định và đã đóng tạm ứng án phí phúc thẩm ngày 11/10/2017, là phù hợp với quy định tại Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên đơn kháng cáo được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Lê Anh T nhận thấy:

Quan hệ hôn nhân: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 117, quyển số 01 của Ủy ban nhân dân Phường 25, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10/7/2002 cho ông Lê Anh T và bà Trần Thị Đ thì hôn nhân giữa ông T và bà Đ là hôn nhân hợp pháp.

Theo lời khai của bà Đ tại phiên tòa sơ thẩm do có mâu thuẫn về kinh tế, tính cách, lối sống của cả hai bên. Ông T không có trách nhiệm trong việc chăm lo cho gia đình và con cái, tính tình nóng nảy, thiếu kiềm chế, thường xuyên gây gổ, đánh bà nên bà nhận thấy không thể hàn gắn nên xin ly hôn với ông T.

Tại cấp sơ thẩm ông T vắng mặt nên không thể lấy ý kiến của ông T, tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm ông T cho rằng việc ông không tham gia phiên tòa phúc thẩm là do ông không nhận được giấy mời của Tòa án.

Xét thấy, chứng cứ trong hồ sơ thể hiện trong các biên bản tổng đạt, biên bản niêm yết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh về việc triệu tập ông T để tiến hành các thủ tục theo trình tự tố tụng vào ngày 03/8/2017 Văn phòng thừa phát lại quận Bình Thạnh đã tiến hành tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử số 299/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 31/7/2017 có ký nhận của bà Đặng Thị Việt cùng cư trú với ông T, là mẹ ruột của ông và cam kết giao tận tay cho ông ; khi ông T vắng mặt lần 1 cấp sơ thẩm đã tiến hành hoãn phiên tòa và có Quyết

định hoãn phiên tòa số 2571/2017/QĐST-HNGĐ ngày 30/8/2017 ấn định ngày xét xử là 08 giờ ngày 19/9/2017 và đã tổng đạt qua văn phòng Thừa phát lại quận Bình Thạnh ngày 01/9/2017 văn bản này cũng do bà Đặng Thị Việt nhận thay ông T, nhưng ông T vẫn không có mặt. Việc Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông T là đúng với quy định của pháp luật. Vì vậy, việc kháng cáo về nội dung này là không có cơ sở.

Tại cấp phúc thẩm ông Lê Anh T có nộp các tài liệu, chứng cứ là một số hình ảnh của bà Trần Thị Đ chụp chung với một số người tại cơ quan và hóa đơn chứng từ nộp tiền vào tài khoản lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, sau khi xem xét Tòa án cấp phúc thẩm thấy những tài liệu, chứng cứ mà ông Lê Anh T đã cung cấp không thể hiện nội dung mà ông đã kháng cáo để bảo vệ các yêu cầu của ông nên không có cơ sở để giải quyết.

Xét về quan hệ hôn nhân : Theo lời khai của bà Đ thì do hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bà và các con đã chuyển ra ở riêng và sống ly thân một thời gian, không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Xét, vợ chồng là phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; nghĩa vụ sống cùng với nhau nhưng giữa hai vợ chồng ông T và bà Đ đã có mâu thuẫn phát sinh từ lâu, nay bà Đ yêu cầu ly hôn với ông T chứng tỏ mâu thuẫn giữa hai vợ chồng là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, khả năng đoàn tụ gia đình là không thể. Do đó, Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên xử chấp nhận cho bà Trần Thị Đ được ly hôn với ông Lê Anh T có là cơ sở theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Ông T cùng bà Đ xác nhận có 02 con chung tên Lê Trần Quý H, sinh ngày 22/7/2003 và Lê Đức Phú T sinh ngày 23/3/2009. Ông T kháng cáo không đồng ý giao hai con chung cho bà Đ nuôi dưỡng với lý do thu nhập của bà Đ không ổn định, bà Đ đang ở nhà thuê và ở chung với mẹ ruột không có không gian cho các con. Tuy nhiên, ông T không đưa ra được chứng cứ gì để chứng minh về việc bà Đ không đảm bảo về việc nuôi con không tốt mà ông đã nêu. Xét, ông T và bà Đ đã sống ly thân, các con cũng chung sống cùng với bà Đ, bà Đ là người trực tiếp chăm sóc, giáo dục các con. Đồng thời, tại biên bản ngày 15/5/2017 thể hiện trẻ H và trẻ T đang ở cùng mẹ và được mẹ là bà Đ chăm sóc, có nguyện vọng muốn sống cùng với bà Đ trong trường hợp ông T và bà Đ ly hôn. Vì vậy, căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, căn cứ vào tình hình thực tế, nhằm đảm bảo quyền và lợi ích về mọi mặt tốt nhất cho trẻ chưa thành niên, Hội đồng xét xử xét thấy cấp sơ thẩm giao hai con chung cho bà Trần Thị Đ trực tiếp nuôi dưỡng và buộc ông T cấp dưỡng nuôi cháu Lê Đức Phú Thịnh, sinh ngày 23/3/2009 2.500.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Thịnh trưởng thành là có cơ sở theo quy định của pháp luật

Tại cấp phúc thẩm bà Đ giữ nguyên không yêu cầu ông T cấp dưỡng cho cháu Lê Trần Quý H, sinh ngày 22/7/2003, xét sự tự nguyện của bà Đ đúng với quy định của pháp luật không ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khác cần tiếp tục ghi nhận sự tự nguyện của bà Đ.

Tài sản chung và nợ chung: Ông T và bà Đ cùng xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Do giữ nguyên bản án sơ thẩm nên ông T phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của ông Lê Anh T; giữ nguyên bản án sơ thẩm số 2044/2017/HNGĐ-ST ngày 19/9/2017 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Đ được ly hôn với ông Lê Anh T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 117, quyển số 01 cấp về 10/7/2002 của Ủy ban nhân dân Phường 25, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Giao trẻ Lê Trần Quý H, sinh ngày 22/7/2003 và trẻ Lê Đức Phú T, sinh ngày 23/3/2009 cho bà Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông T cấp dưỡng nuôi con chung Lê Đức Phú T hàng tháng 2.500.000 đồng/tháng cho đến khi cháu T trưởng thành. Thực hiện thi hành từ khi án phát sinh hiệu lực pháp luật.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Trần Thị Đ không yêu cầu ông Lê Anh T cấp dưỡng nuôi con Lê Trần Quý H.

Kể từ ngày bà Đ có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông T chưa thi hành thì phải chịu thêm tiền lãi trên số tiền chưa thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Thực hiện tại Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền.

Ông T được quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nếu ông T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục thì bà Đ có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông T.

Bà Đ, người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con nếu ông T không tự nguyện thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: Ông T và bà Đ xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Về án phí: Bà Trần Thị Đ phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm được cản trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà bà Đ đã nộp tại biên lai số 0034724 ngày 14/4/2017 của Chi cục Thi hành án quận Bình Thạnh. Bà Đ đã nộp đủ.

Án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng ông Lê Anh T phải nộp.

Án phí hôn nhân phúc thẩm: Ông Lê Anh T phải chịu số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0003075 ngày 11/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông T đã nộp đủ.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- TAND TC;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Chi cục THADS quận Bình Thạnh;
- TAND quận Bình Thạnh;
- UBND quận Bình Thạnh;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HS, VT (T/17).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Lê Thiên Hương